QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV No.   Date:

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA:

1. Name NGUYỄN-MẠNH-QUỐC
2. Other names: 0
3. Date, Place of Birth 01-08-1940- Hà Nội
4. Residence address: 105 Lý Thường Kiệt F7 Q11 HCM. City
5. Mailing address: "
6. Current occupation: Không.

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

Không.

C.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

1. Closest relatives in the US:
   - Đinh Thị Dung (vợ)
   - Ng Thùy Diễm (con)
   - Ng m. Chu Quân (con)
   - Ng n. Chu Minh (con)
   - Ng Thị Thơ (em)
   - Ng Chu Bích (em)
   - Ng Chu Ân (em)
   - Ng thị Thu (em)
2. Closest relatives in other countries:
   - Ng thị Niên (France) em
   - Ng Chu Lực (Holland) em

D.- COMPLETE FAMILY LISTING: | Living/dead | Address

1. Father: Ng Chu Nhuận | sống | 115 Lý T Kiệt F7 Q11 HCM
2. Mother: Ng thị Linh | " | "
3. Spouse: Đinh Thị Dung | " | USA - 108 N Union Ave - Lansdowne PA 19050
4. Former spouse (if any):
5. Children:
   - Ng Thùy Diễm | " | "
   - Ng mạnh Chu Quân | " | "
   - Ng n. Chu Minh | " | "

6. Siblings:

E.- EMPLOYMENT BY US GOV. AGENCIES OR OTHER ORGANISATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person employed:
2. Date: From to
3. Title of last position held:
4. Agency/ Company/Office:
5. Name of last supervisor:
6. Reason for leaving:
7. Training for job in US:

F.- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person serving: Nguyễn mạnh Quới
2. Date: From to
3. Last ranks: Lieutenant - Doctor SN [illegible]
4. Ministry/Office/Military Unit: Bộ Quốc Phòng - Quân y viện Tuy Hòa
5. Name of supervisor:
6. Reason for leaving: 30/4/1975 events.
7. Name of American Adviser:
8. US training courses in VN:
9. US Award or Certificates:

G.- TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of student training:
2. School and school address:
3. Da te: From to
4. Description of courses:

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person in reeducation: Ng' mạnh. Quới
2. Total time in reeducation: 30-4-1975 - 06-11-1977
3. Still in reeducation: (Không)

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS:

Tất cả gia đình tôi, vợ và 3 con đều ở Hoa Kỳ
Địa chỉ 105 N. Union Ave Lansdowne PA - USA.
Địa chỉ bác sĩ [illegible] 8 A Park Terrace Arlington MA 02174 USA

J.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

1- giấy ra trại
1 giấy USCC.
1 - 1 khai sanh
~~1 - hộ khẩu~~
~~1 - photo hộ khẩu~~
. 2 hình ảnh cưới

Date: 06-05-1988.

Signature

Ng' mạnh. Quới

Saigon ngày 7/9/88

Chị Thọ thân,

Xin giới thiệu với chị và Hội 2 hồ sơ:

① anh Phạm văn Tâm – anh này có diện nhân viên của 1 Cty của Hoa Kỳ – từ 1957 đến 1964 – sau đó của Quân lực VNCH từ 1965 đến 1975. Vì diện HO đã quan niệm ngày đi tù cải tạo nhiều xét diện làm việc cho sở Mỹ, xin chị chuyển cho ODP/US để xin LOI cho anh giùm.

② Trường hợp y-sĩ Nguyễn Mạnh Quốc. vợ và con đều ở Mỹ – chỉ có 1 USCC mới làm 88 vì lo diện Bác sĩ có nhiều công khoa học kỹ thuật nên về hồi 28/9/77. xin chị giúp chuyển giùm hồ sơ cho ODP – (Bác sĩ nên viết chữ rất khó coi xin chị đừng cười nhé.)

[signature]

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Mrs Dinh thi Dung

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRI...

I.- BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

1. Full name: NGUYỄN - MẠNH - QUỐC
2. Other name: ∅
3. Date/Place of Birth: 01-08-1940 - Hànội
4. Position, Rank (before 4/1975): Y-sĩ Trung Úy
5. Military service number: 60A/141371
6. Month, date, year arrested:
7. Month, date, year outed camps: 5-1975
8. Month, date, year of release certificate: 6-1-1977. 28-9-1977.
9. Present mailing address: 105 Lý T Kiệt F7 Q11
10. Present residing address: 105 Lý T Kiệt F7 Q11 TP-HCM.

II.- LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF IMMEDIATE FAMILY AND FATHER ...

A) Relatives accompanying to be considered for US Country:

Name in full	DOB	POB	Sex	Relationship	Address
không					

B) Complete family listing:

	Name	Living/dead	Address
1. Father	Ng. Chi - Nhuấn	living	105 Lý T Kiệt F7 Q11
2. Mother	Ng. thị Tỉnh	sống	HCM.
3. Spouse	Đinh Thị Dung		USA.
4. Former spouse			
5. Children	Ng Thụy Diễm - Ng m. chí Quân Chí Khg		USA.
6. Siblings			

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

A) Closest relatives in the US:

of me:

- Ng thị Nga (em)
- Ng Chí Bình (em)
- Ng Chí An (em)
- Ng thị Thu (em)
- Đinh thị Dung - Vợ -
- Ng Thụy Diễm con
- Ng m. chí Quân con.
- Ng m. chí Khải. con

Adress.

of my spouse:

- Đinh V. Lâm (anh)
- Đinh Thúc Thu (em)
- Đinh Thụy Nga (em)
- Đinh Bích. Hằng (em)

B) Relatives in other foreign countries:

of me:	of my spouse:
- Ng[illegible]	
- Ng[illegible]	

IV.- OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT

không

V.- US AWARDS AND DECORATIONS

không

VI.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTI NOW ?

The applications: USCC

VII.- COMMENT REMARKS:

VIII.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

- 1 giấy ra trại
- 1 giấy USCC.
- 1 không hình
- 1 hộ khẩu
- 1 photo hộ khẩu
- 2 hình cỡ nhỏ

Date: 06 - 09 - 1988

Signature

Nguyễn Mạnh Quỳnh

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Số 393/390

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

— *Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.*

— *Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.*

— *Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Nguyễn mạnh Quốc sinh 1940

Cấp Trung uý số lính 60/141.371

Chức Bác sỹ

của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7590 L1 TP.

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. 103 Lý Thường Kiệt quận 11 TP Hồ Chí Minh

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc đơn vị ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế Sáu tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng, và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 04 / 11 / 1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN La Nga

Ngày 28 *tháng* 09 *năm* 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(đã ký)

Thiếu tướng: Đào sơn Tây.

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế với quy định bao nhiêu ngày trình diện lần do chính quyền địa phương Xã, Phường qui định.

có trình tại CA Phường 7 Q XI.
Ngày 08-11-77.

Ngày 08-11-77.
P/ó công an Phường 7.

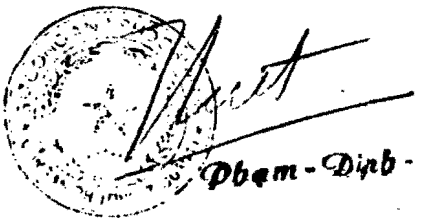

Phạm-Đình-Hiền

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN

TOÀ SƠ - THẨM

SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 483/HT (1)

Ngày 5 *tháng* 1 *năm 19* 59 *(1)* NHH/6

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN MẠNH ƯỚC

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 5 tháng 1 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự PHẠM VĂN HẠNH phụ - tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

1.— Ô. NGUYỄN VĂN THÀNH

2.— Ô. NGÔ ĐĂNG TẤN

3.— Ô. THƯỜNG TÍN PHƯƠNG

Những nhân-chứng nầy đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN MẠNH ƯỚC (nam)

sanh ngày 1-8-1[illegible] tại [illegible] Nội, con của

Ô. [illegible] và Bà [illegible] TỈNH.

Và duyên cớ mà khai-sanh được, là vì Ô. NGUYỄN CHU NHUẬN không có thể xin sao-lục sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh nầy cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 8 tháng 1 năm 19 59

CHÁNH - LỤC - SỰ,

[illegible]

GIA TIỀN : 5$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi xin cấp thêm bản sao.

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

CATHOLIC CHARITABLE BUREAU
REFUGEE SERVICES
150 CAUSEWAY STREET, RM 809
BOSTON, MA 02114

DIOCESE OF BOSTON
ODP # _____
(if known)
DATE FILED July 2nd, 1990

SECTION I:
I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN, QUOC MANH	MALE	05/01/1940 VIETNAM	HUSBAND	105 LY THUONG KIET QUAN 11 HOCHIMINH CITY SOUTH VIETNAM VIETNAM

SECTION II:
Your name DINH THI DUNG
(and A/K/A)
Date of birth 24/4/1953 Sex FEMALE
Place of birth
(Include Country) HANAM VIETNAM
Current address ___
___
Phone Number (home) ___
(work) ___
Country of first asylum U.S.A
Date you arrived in the U.S. 8/3/1987
Social Security Number ___
Agency through which you came to the United States SEA

Alien Number (if applicable) A-27-991-508
Your U.S. Immigration Status
(Check one):
( ) U.S. Citizen
(X) Permanent Resident
( ) Refugee
( ) Asylee
( ) Other (Please Explain): ___
Your Original Case Number:
00154306000

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit ___ Yes X No. If yes, date submitted: ___
and date approved: ___

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

****

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please conplete the information in Sections III and IV.

SECTION III
The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency:_____ Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor:_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade:_____ Name/Position of Supervisor:_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit:_____ Last Title/Grade:_____

Name/Position of Supervisor:

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes _____ No _____ Date: From_____ to_____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School_____ Location _____

Type of Degree or Certificate_____

Date Employment or Training: from (month/year)_____ to (month/year)_____

ASIAN AMERICANS

Single_____ Married_____ Male_____ Female _____

Full Name of the Mother:_____ Address:_____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/ ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NO		

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Dung Dinh
Your Signature

Subscribed and sworn to me before this 2nd day of July, 1988

Stamp or Seal of Notary

Anne P Meehan
Signature of Notary Public

My commission expires: ~~MY COMMISSION EXPIRES JUNE 1, 1990~~

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

NGUYEN, PHUNG V
Print Name Legibly

Signature

(Revised 10/86)

C O N T R O L

____ Card
____ Doc.Request; Form 4/4/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter